

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ QUỐC PHÒNG  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**



**TRẦN TRỌNG TIẾN**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN HÀ NỘI  
VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN CHUẨN BỊ KINH TẾ CHO  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG  
TRÊN ĐỊA BÀN HIỆN NAY**

**Chuyên ngành :    Kinh tế chính trị**

**Mã số:    62 31 01 01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI – 2010**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - BỘ QUỐC PHÒNG**

*Người hướng dẫn khoa học:*

- 1. PGS, TS Lại Ngọc Hải**
- 2. PGS, TS Hoàng Minh Thảo**

***Phản biện 1:* GS, TSKH Lê Đình Thảng**  
**Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

***Phản biện 2:* GS, TS Đỗ Kim Chung**  
**Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội**

***Phản biện 3:* PGS, TS Trần Trung Tín**  
**Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng**

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước theo quyết định số: 2300/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo, họp tại Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng vào hồi 08 giờ 00 ngày 13 tháng 08 năm 2010

***Có thể tìm hiểu luận án tại:***

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện quân đội
- Thư viện Học viện Chính trị

**NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. Trần Trọng Tiến (2006), “Vai trò của KTH nông dân trong đảm bảo kinh tế cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn nông thôn hiện nay”, *Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam*, Học viện Quốc phòng, (số 1) - 2006, tr.11- 13.
2. Trần Trọng Tiến (2007), “Tăng cường khả năng tiếp nhận và ứng dụng khoa học công nghệ trong nông thôn Việt Nam khi hội nhập WTO”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, Bộ Kế hoạch và đầu tư, (số 6) - 2007, tr.26-28.
3. Trần Trọng Tiến (2007), “Mấy suy nghĩ về phát triển KTH trong nông thôn Việt Nam khi hội nhập WTO,” *Tạp chí Tư tưởng văn hoá*, Ban Tuyên giáo Trung ương, (số 8) - 2007, tr.38-41.
4. Trần Trọng Tiến (2007), “Phát triển KTH gắn với thực hiện nhiệm vụ QS, QP”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Đảng uỷ quân sự Trung ương và bộ Quốc phòng (số 9) - 2007, tr.78-81.
5. Trần Trọng Tiến (2008), “KT - XH nông thôn tác động đến nhiệm vụ QS, QP”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, Bộ Kế hoạch và đầu tư, (số 8) - 4/2008, tr.42-43.
6. Trần Trọng Tiến (2008), “Triển khai có hiệu quả việc CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP, ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, HVCTQS, (số 4) - 2008, tr.68-70.
7. Trần Trọng Tiến (2009), “Nghiên cứu phát triển kinh tế hộ ở nông thôn Hà Nội ”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, Bộ Kế hoạch và đầu tư, (số 16) - 8/2009, tr.33-35.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta, nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Giải quyết tốt những vấn đề đặt ra đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà trọng tâm là phát triển kinh tế hộ (KTH) thực sự là chìa khoá để đạt tới sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân toàn diện và bền vững.

Tại khu vực nông thôn Hà Nội, sau lần điều chỉnh địa giới hành chính (tháng 8 năm 2008), KTH vẫn là lực lượng sản xuất (LLSX) chủ yếu, sản xuất ra đại bộ phận sản phẩm hàng hoá nông, lâm, thủy sản, thủ công mỹ nghệ cho thành phố; đồng thời là chủ thể tiêu dùng rất đa dạng của nền kinh tế, đảm bảo cuộc sống cho tất cả các thành viên trong gia đình; là cơ sở, nguồn lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế-xã hội (KT-XH) nông thôn bền vững và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (QS, QP) trên địa bàn. Theo đó, việc triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) của Đảng về vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân thời gian tới sẽ được quan tâm nhiều hơn. Thực tế cho thấy, ở khu vực nông thôn Hà Nội đã xuất hiện động thái tích cực, rất đáng chú ý là ngày càng nhiều mô hình KTH bứt phá vươn lên sản xuất hàng hoá, đã xuất hiện những mô hình đáng khích lệ trên cả ba mặt: năng suất, chất lượng, hiệu quả, có sức thu hút và khả năng lan toả rộng lớn; là nơi tạo điều kiện thuận lợi nhất cho xây dựng các mô hình dân cư nông thôn mới theo hướng xoá bỏ dần cách biệt giữa đô thị và nông thôn. Phát triển KTH đã góp phần làm hạn chế luồng di cư lao động tự do từ nông thôn ra thành phố, củng cố sự ổn định chính trị, KT-XH, quốc phòng - an ninh trên địa bàn Thành phố.

Mặt khác, trong thời gian qua ngoài những khó khăn chung của nông nghiệp, nông thôn và nông dân nước ta, khu vực nông thôn Hà Nội còn nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp khác như: tỷ lệ người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo vẫn còn cao; lao động dư thừa trong nông thôn còn nhiều; tính chủ động, tính hiệu quả và độ bền vững trong phát triển KTH chưa được khẳng định; là nơi “đất chật người đông” các tệ nạn xã hội có nguy cơ lan rộng, nhiều làng nghề môi trường bị ô nhiễm rất nặng; tình trạng di cư lao động tự do, tranh chấp đất đai, sự phân hoá giàu nghèo và một số vấn đề xã hội bức xúc khác đang diễn biến phức tạp. Đồng thời, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới ngày càng lớn nên diện tích đất canh tác nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp; việc tích tụ và tập trung ruộng đất để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá còn gặp trở ngại, việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn ách tắc. Nhiều hộ dân có tiền (tiền đền bù do bị thu hồi đất) chưa có phương án sử dụng hiệu quả cho phát triển sản xuất, kinh doanh (SX, KD) làm cho nó sinh sôi nảy nở; ý thức trách nhiệm của một bộ phận công dân (nhất là thanh niên) với nhiệm vụ QS, QP có sự yếu kém. Tất cả những khó khăn đó vừa làm hạn chế đến khả năng phát triển KT-XH nông thôn, vừa gây ảnh hưởng không nhỏ đến quốc phòng - an ninh đặc biệt là chuẩn bị kinh tế (CBKT) cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP tại địa phương. Vì vậy, nghiên cứu thúc đẩy phát triển KTH có hiệu quả và bền vững trong nền kinh tế thị trường và cần phải gắn nó với công tác CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn là việc làm cần thiết. Với lý do đó, tác giả chọn đề tài: ***“Phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội và tác động của nó đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn hiện nay”*** có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

#### \* Mục đích:

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phát KTH, luận án nghiên cứu sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội và tác động của nó đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP; đề xuất một số quan điểm, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn hiện nay.

**\* Nhiệm vụ:**

- Làm rõ cơ sở lý luận về phát triển KTH, sự tác động phát triển KTH đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP.

- Phân tích thực trạng (rút ra những kết luận) về phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội và những tác động tích cực, tiêu cực đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn, chỉ ra những vấn đề mới nảy sinh.

- Đề xuất các quan điểm cơ bản và những giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP ở khu vực nông thôn Hà Nội những năm tới.

**3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

**\* Đối tượng nghiên cứu:**

Luận án nghiên cứu sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội và tác động của nó đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn Thủ đô.

**\* Phạm vi nghiên cứu:**

- *Về không gian:* Luận án phân tích những loại hình KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội (trọng điểm là ở các huyện) và tác động của nó đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

- *Về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu trọng tâm từ năm 2000 đến nay và đề xuất quan điểm giải pháp phát triển đến năm 2020 phù hợp với định hướng, chương trình phát triển KT-XH ở Hà Nội.

**4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

**\* Cơ sở lý luận, thực tiễn của luận án:**

Luận án được nghiên cứu dựa trên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế chính trị xã hội chủ nghĩa (XHCHN), kinh tế quân sự, học thuyết bảo vệ Tổ quốc (BVTQ), chiến tranh quân đội và các Văn kiện của Đảng, Nhà nước ta về phát triển KT-XH và củng cố quốc phòng - an ninh; những chủ trương, phương hướng phát triển KT-XH nông thôn, nhiệm vụ QS, QP an ninh của thành phố Hà Nội; các báo cáo tổng kết, số liệu thống kê của các cơ quan, sở ban ngành Thành phố; các công trình liên quan đến đề tài đã được công bố; kết quả điều tra khảo sát nghiên cứu thực tế là cơ sở lý luận, thực tiễn của luận án.

**\* Phương pháp nghiên cứu:**

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; sử dụng phương pháp trừu tượng hoá khoa học, kết hợp các phương pháp logic và lịch sử; phân tích và tổng hợp; thống kê so sánh và phương pháp chuyên gia để làm sáng tỏ những nội dung của đề tài.

**5. Những đóng góp về mặt khoa học của luận án**

- Đưa ra quan niệm KTH, phát triển KTH; chỉ ra những nội dung chủ yếu, xu hướng vận động phát triển KTH trong phát triển KT-XH nông thôn.

- Luận giải cơ sở khoa học và nội dung sự tác động của phát triển KTH đến CBKT cho thực hiện vụ QS, QP.

- Phân tích rõ thực trạng phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội, chỉ ra những tác động đặc thù của phát triển KTH đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn Hà Nội cùng những vấn đề đặt ra hiện nay.

- Đề xuất quan điểm cơ bản và những giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội gắn với CBKT cho thực hiện các nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

### **6. Ý nghĩa của luận án**

Với kết quả đạt được, luận án góp phần làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận phát triển KTH trong công cuộc đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho cơ quan, chính quyền cơ sở trong hoạch định chính sách, giải pháp phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP tại địa phương; đồng thời có thể làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, giáo dục quốc phòng những nội dung có liên quan ở các nhà trường trong và ngoài quân đội.

### **7. Kết cấu của luận án**

Luận án bao gồm: mở đầu, 4 chương (11 tiết), kết luận, 07 danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài, 122 danh mục tài liệu tham khảo, 08 phụ lục.

## Chương 1

### TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 1.1. Về quan niệm, sự tồn tại khách quan và thực trạng phát triển của kinh tế hộ

##### 1.1.1. Dưới góc độ là công trình nghiên cứu lý luận của các nhà kinh điển Mác- Lênin và các tác giả nước ngoài

C. Mác và Ph.Ăngghen đã để lại nhiều tư tưởng quý về nguồn gốc gia đình (chủ yếu là gia đình nông dân), về KTH nông dân. Khi bàn về “nông dân châu Âu” là mầm mống phát triển các quan hệ kinh tế tư bản, đồng thời bàn về vai trò của người phermie trong phát triển chủ nghĩa tư bản (CNTB), trong tác phẩm “Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức”, chỉ rõ sự tồn tại khách quan của kinh tế tiểu nông (KTH nông dân); vai trò của hộ nông dân, tính hiệu quả, sức sống bền vững của nó và con đường phát triển đặc thù của nông nghiệp

V.I. Lênin, người kế tục và phát triển quan điểm nói trên của C.Mác và Ph.Ăngghen. Trong các tác phẩm: “Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga”, “Cương lĩnh ruộng đất của đảng Dân chủ xã hội trong cuộc cách mạng ở Nga”, “Bàn về thuế lương thực”, “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết”, đã phân tích tính đặc thù của nông nghiệp ở Nga và tâm lý nguyện vọng của người tiểu nông (hộ gia đình nông dân). Ông đã để lại những ý tưởng và quan điểm về nông nghiệp, nông thôn có liên quan đến KTH.

Tiếp nối các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, còn có rất nhiều các nhà khoa học khác đã nghiên cứu về KTH:

A.V. Traianốp (1888-1939) nhà bác học, nhà nông học vĩ đại của nhân dân Nga và của nông dân trên thế giới. Ông đã để lại nhiều chỉ dẫn quan trọng về KTH khi ông nghiên cứu về nông nghiệp, nông thôn, tìm hiểu quy luật tồn tại và vận động phát triển của KTH nông dân và các hình thức hợp tác trong nông nghiệp. Luận điểm trung tâm trong các công trình của ông là *vấn đề bản chất của KTH nông dân, cơ cấu tổ chức kinh tế và con đường phát triển của nó.*

Nhóm nghiên cứu gồm: Giáo sư Tiến sĩ Mc.Gee, Giám đốc Viện nghiên cứu châu Á (Canada); Tiến sĩ Kamal Salih, Giám đốc Viện nghiên cứu kinh tế của Malaixia, trong công trình “Development Theory and the elusive Household unit: Are we Bendign Shifting sands July 1989, P3. Các tác giả đã nhìn nhận từ những góc độ: “KTH trong quá trình phát triển”; “KTH trong điều kiện công nghiệp hoá và đô thị hoá”, thống nhất quan điểm về phương diện lý luận cũng như phương diện thực tiễn, đã tìm ra sự khác nhau cơ bản giữa hộ và gia đình.

Bà Cerole Rakodi giảng viên trường Đại học Tổng hợp Cardiff Anh khi nghiên cứu về lao động nữ và chiến lược hộ, trong công trình “Environment Urbanzantion Vol 3”. No octber 1991, đã có những ý kiến phân định khái niệm hộ từ khía cạnh gia đình và tính huyết tộc.

##### 1.1.2. Dưới góc độ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta để cập về phát triển kinh tế hộ

Nhận thức của Đảng ta về vai trò của KTH được khởi nguồn từ chỉ thị 100/CT của Ban Bí thư Trung ương tháng 1/1981 về “Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động”. Cái mốc đánh dấu sự đổi mới thực sự là Nghị quyết số 10 NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 5/4/1988 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Sau Nghị quyết 10, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (Khoá VI), đề cập vấn đề kinh tế nhiều thành phần. Tiếp đến Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VII), đã bàn sâu về tiếp tục đổi mới và phát triển KT-XH nông thôn. Tháng 7/1993, Quốc hội khoá IX, thông qua luật đất đai (sửa đổi) quy định về chế độ quyền lợi nghĩa vụ của người sử dụng đất. Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá IX), về đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010 đã chỉ rõ: “Phát triển mạnh mẽ KTH sản xuất hàng hoá, các loại hình doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn”. Nghị quyết Đại hội

X tiếp tục khẳng định: “Tạo mọi điều kiện cho KTH phát triển”. Cụ thể và đầy đủ hơn là Nghị quyết Trung ương 7 (Khoá X), bàn về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ra đời trong những hoàn cảnh và điều kiện lịch sử khác nhau, là những nấc thang phát triển về nhận thức: từ chỗ không thừa nhận KTH gia đình, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, Đảng và Nhà nước đã tiến đến tôn trọng và khuyến khích KTH phát huy khả năng của mình trong các hoạt động SX, KD, dịch vụ trên nền tảng bình đẳng trước pháp luật.

### **1.1.3. Các công trình và các bài viết tiêu biểu trong nước bàn về kinh tế hộ**

Có khá nhiều công trình và các bài viết: *KTH trong nông thôn Việt Nam*, nhà xuất bản (Nxb) khoa học xã hội (KHXH), 1995, do Chu Văn Vũ chủ biên; *Lịch sử và triển vọng phát triển KTH*, của nhóm tác giả Vũ Tuấn Anh - Trần Thị Vân Anh, Nxb KHXH (1997); *Kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Trẻ (2004) của Lâm Quang Huyền; *Phát triển kinh tế nông hộ theo hướng sản xuất hàng hoá*, do Lê Đình Thắng chủ biên, Nxb Nông nghiệp (1993); *Tổng quan về phát triển KTH tại Phú Thọ, Hà Tây, Nghệ An, Quảng Nam, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An*, Tháng 4/2007, của nhóm nghiên cứu thuộc Viện quản lý kinh tế Trung ương; Vũ Thị Ngọc Trân, *Phát triển kinh tế nông hộ sản xuất hàng hoá ở vùng đồng bằng sông Hồng*, Nxb Nông nghiệp, 1997. Bài viết “Thực trạng và giải pháp phát triển hộ kinh doanh cá thể ở nước ta” của Nguyễn Văn Đoàn, *Tạp chí Con số và sự kiện*, (tháng 12/2005). Từ Kim Xuyên, *Những giải pháp phát triển KTH nông dân vùng đồi gò tỉnh Hà Tây*, Luận án Tiến sĩ kinh tế□vv

Những công trình trên với nhiều góc độ nghiên cứu, tiếp cận cả về phương diện lý luận và thực tiễn, đã luận giải, phân tích về KTH đã chỉ ra: phát triển KTH chưa được đặt đúng vị trí nghiên cứu là những hạt nhân cơ bản trong việc phát triển kinh tế ở nông thôn; KTH là hình thức tổ chức kinh tế cơ sở của nông nghiệp, nông thôn thể hiện rõ vai trò, tính tích cực trong quá trình phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn; KTH hoạt động phát triển từ tự cấp, tự túc lên sản xuất hàng hoá là hợp quy luật, tạo ra động lực sản xuất mới ở nông thôn, tạo ra nhiều việc làm, nhiều sản phẩm tiêu dùng cho gia đình và xã hội. Các công trình đã kiến nghị việc hoạch định chính sách, những trở ngại, sức ép đối với sự phát triển KTH. Tuy nhiên, vấn đề phát triển KTH dưới góc độ chuyên ngành kinh tế chính trị, kinh tế quân sự; phát triển KTH gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, QS, QP - an ninh thì chưa được đề cập.

### **1.2. Về vấn đề chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng**

*Giáo trình Kinh tế quân sự Mác-Lênin* (2001), Tổng Cục Chính trị - Quân đội nhân dân Việt Nam xuất bản, Chương 4 “CBKT và động viên kinh tế cho chiến tranh BVTQ”, đã đề cập đến tính tất yếu khách quan của CBKT cho chiến tranh BVTQ. Nguyễn Đăng Bá, *Phát triển KTH gia đình nông dân ở Hải Dương với đảm bảo nguồn nhân lực cho khu vực phòng thủ tỉnh*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quân sự (HVCTQS), 2000. Tác giả đã nghiên cứu việc xác lập vai trò của KTH gia đình tác động khá sâu sắc đến vấn đề đảm bảo nguồn nhân lực cho xây dựng nông thôn ngày nay, cho xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố). Đào Văn Dụng, *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (ngành, vùng) theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) ở tỉnh Hà Tây và tác động của nó đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, HVCTQS, 2000. Tác giả đã tập trung nghiên cứu, luận giải những vấn đề chung của chuyển dịch cơ cấu các thành phần kinh tế và sự tác động của nó đến xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Hà Tây.

### **1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến kinh tế hộ ở một số nước**

Các công trình nghiên cứu: “Vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta trong thời kỳ mới”, của Đào Thế Tuấn, *Tạp chí Cộng sản*, (số 1), 2007; “Sức sống mãnh liệt của trang



trại nông nghiệp gắn với các tổ chức mạnh của nông dân ở Hà Lan”, do các tác giả Hải Sơn - Thanh Thủy (tổng hợp), *Thông tin tư liệu Nông thôn mới*, (số 180), kỳ 1 tháng 7/2006; “KTH trong sự hình thành kinh tế thị trường ở một số nước châu Âu” của Nguyễn Văn Hùng, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, (số 6), 1997; “Nông nghiệp, nông thôn và nông dân Trung Quốc: biến đổi và phát triển”, của Giáo sư Lục Học Nghệ, Viện Xã hội học, Viện KHXH Trung Quốc; Công trình “Tình trạng “tam nông” Trung Quốc: thành tựu vấn đề và thách thức” của Giáo sư Cốc Nguyên Dương, Viện nghiên cứu phát triển Á-Phi, Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, (số 354), tháng 11/2007. Đây là những công trình có giá trị thực tiễn để rút ra những kinh nghiệm và làm tư liệu tham khảo cho luận án.

*Tóm lại*, cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào đề cập một cách toàn diện, có hệ thống dưới góc độ chuyên ngành kinh tế chính trị về phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn cụ thể. Vì vậy, đề tài luận án nghiên cứu có ý nghĩa cả lý luận và thực tiễn, mà không trùng lặp với các công trình khoa học nào đã được công bố.

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN CHUẨN BỊ KINH TẾ CHO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG

#### 2.1. Phát triển kinh tế hộ và cơ sở khách quan phát triển kinh tế hộ

##### 2.1.1. Kinh tế hộ và phát triển kinh tế hộ

*Quan niệm về KTH:* trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc quan niệm của các nhà nghiên cứu, dưới góc độ của kinh tế chính trị học Macxit, luận án nêu lên: *KTH là loại hình kinh tế cơ sở, độc lập tự chủ, lấy gia đình làm đơn vị tổ chức SX, KD hoạt động kinh tế phổ biến ở nông thôn trong sản xuất nông nghiệp, các làng nghề, các hoạt động dịch vụ, dựa trên cơ sở tư liệu sản xuất và sức lao động của gia đình là chủ yếu để tạo ra các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của gia đình, thị trường và xã hội.*

*Phát triển KTH:* dưới góc độ kinh tế chính trị, có thể hiểu: *Phát triển KTH là quá trình nâng cao năng lực sản xuất, khai thác, sử dụng những tiềm năng thế mạnh vốn có của KTH, làm cho KTH có sự phát triển về năng suất, chất lượng, hiệu quả từ các hoạt động SX, KD đến mô hình tổ chức theo hướng tiến bộ, bền vững.* Luận án luận giải phát triển KTH không chỉ đơn thuần là việc tăng thêm về qui mô và số lượng mà phải bao hàm cả quá trình phát sinh, phát triển và xu hướng vận động của nó. Trên cơ sở đó nêu lên 5 tiêu chí phát triển KTH hiện nay.

##### 2.1.2. Cơ sở khách quan của sự phát triển kinh tế hộ ở nước ta hiện nay

Phát triển KTH ở nước ta hiện nay thực chất là chuyển KTH còn mang những dấu ấn của kinh tế tự nhiên và tính chất của kinh tế tiểu nông sang sản xuất hàng hoá. Sự chuyển biến đó dựa trên những cơ sở sau: *Một là*, xuất phát từ đặc điểm của kinh tế nông thôn. *Hai là*, xuất phát từ yêu cầu quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. *Ba là*, xuất phát từ vị trí, vai trò của KTH trong phát triển KT-XH nông thôn.

##### 2.1.3. Nội dung và xu hướng vận động phát triển của kinh tế hộ

*Nội dung phát triển KTH bao gồm:* *Một là*, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng tiến bộ bền vững phù hợp với yêu cầu quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. *Hai là*, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ vào SX, KD, tăng giá trị làm ra trên một đồng vốn sản xuất, hoặc trên một đơn vị diện tích canh tác. *Ba là*, đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực. *Bốn là*, từng bước góp phần đổi mới hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KT-XH nông thôn, xây dựng nông thôn mới XHCN.

*Hai xu hướng vận động phát triển KTH:* sự phát triển của KTH là sự vận động khách quan, trước những tác động của điều kiện KT-XH, sự tác động của thể chế kinh tế. Trong tiến trình CNH, HĐH và phát triển kinh tế thị trường, sự vận động phát triển KTH theo hai xu hướng và tác động qua lại nhau: *Thứ nhất*, sự phát triển KTH diễn ra theo hướng hình thành KTH trang trại sản xuất sản phẩm hàng hoá, SX, KD tổng hợp theo các loại hình: (1) KTH vừa tự cấp, tự túc vừa sản xuất hàng hoá; (2) KTH nông trại, lâm trại, ngư trại sản xuất hàng hoá gắn với qui mô gia đình; (3) KTH trang trại sản xuất hàng hoá gắn với qui mô lớn. *Thứ hai*, sự phát triển của KTH diễn ra theo hướng kết hợp chuyên môn hoá với đa dạng hoá hoạt động SX, KD các ngành nghề dịch vụ nông nghiệp, nông thôn. Theo xu hướng này có các loại hình: (1) KTH tiểu thủ công nghiệp truyền thống trong các làng nghề; (2) KTH kiêm chế biến sản phẩm nông - lâm - ngư; (3) KTH kiêm ngành nghề dịch vụ.

## **2.2. Tác động của phát triển kinh tế hộ đến chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng**

### **2.2.1. Chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng**

Chuẩn bị kinh tế sẵn sàng đối phó với chiến tranh là hoạt động chung ở mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP BVTQ là công việc có vị trí hết sức quan trọng, được tổ chức tiến hành thường xuyên, liên tục trong sự nghiệp xây dựng và BVTQ. Hoạt động CBKT cho thực hiện các nhiệm vụ QS, QP là việc làm phản ánh nhận thức đúng đắn về chiến lược BVTQ của Đảng ta trong tình hình mới. Có thể hiểu: CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP là *hoạt động tích cực, chủ động, thường xuyên có kế hoạch của Nhà nước, các chủ thể kinh tế và toàn thể nhân dân (trong đó có KTH) trong xây dựng và phát triển kinh tế gắn với xây dựng và phát triển tiềm lực kinh tế quân sự nhằm đáp ứng kịp thời, thoả mãn nhu cầu nhân lực, vật lực cho nhiệm vụ QS, QP thường xuyên, cũng như những nhiệm vụ đột xuất cần huy động của quốc gia và trên từng địa bàn*. Theo đó, CBKT cho nhiệm vụ QS, QP bao gồm toàn diện các nội dung, trên tất cả các lĩnh vực, chuẩn bị cả về nguồn nhân lực, vật lực và tài lực.

### **2.2.2. Cơ sở khoa học xem xét sự tác động phát triển kinh tế hộ đến chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng**

*Một là*, xuất phát từ mối quan hệ tác động qua lại giữa kinh tế với quốc phòng. *Hai là*, xuất phát từ mục tiêu, nội dung yêu cầu nhiệm vụ QS, QP BVTQ đặt ra trong tình hình mới đòi hỏi phải CBKT, động viên các nguồn lực. *Ba là*, xuất phát từ vai trò của KTH trong thực hiện các nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn nông thôn hiện nay.

Sự phát triển KTH ở nước ta hiện nay không chỉ là những tất yếu kinh tế, mà còn là yêu cầu cấp bách của sự nghiệp xây dựng và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, BVTQ trong tình hình mới. Do vậy, nhận thức và giải quyết tốt giữa phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP là việc làm cần thiết, thường xuyên, lâu dài của mọi cấp, mọi ngành và mỗi hộ gia đình.

### **2.2.3. Những tác động chủ yếu của phát triển kinh tế hộ đến chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hiện nay**

Phát triển KTH có tác động đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên cả hai bình diện tích cực và tiêu cực (thuận chiều và trái chiều); bao gồm cả tác động trực tiếp và cả những tác động gián tiếp. Kết quả của sự tác động có thể thấy rõ trước mắt, nhưng cũng có thể mang tính lâu dài.

Những nội dung tác động tích cực (thuận chiều): *Thứ nhất*, phát triển KTH tác động đến chuẩn bị và đảm bảo nguồn nhân lực cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP. *Thứ hai*, phát triển KTH tác động đến việc chuẩn bị, tăng cường nguồn vật lực cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP cả về số lượng và chất lượng. *Thứ ba*, phát triển KTH tác động đến việc chuẩn bị nguồn tài lực cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP.

Những tác động tiêu cực (không thuận chiều): *Thứ nhất*, phát triển KTH trong nền kinh tế thị trường, trong điều kiện khả năng định hướng và công tác qui hoạch chưa cao; cùng với yếu tố tự phát, tâm lý sản xuất nhỏ lẻ nông thôn làng xã chỉ phối dẫn đến mất tính cân đối về kinh tế của từng vùng, địa phương, các nguồn lực không được phát huy có hiệu quả làm thiệt hại về kinh tế, biến động về chính trị, nhất là vấn đề QS, QP-an ninh ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ địa phương, BVTQ. *Thứ hai*, lợi nhuận là mục đích tối cao của các chủ thể SX, KD. KTH không nằm ngoài tính qui luật đó, khi các chủ hộ chỉ quan tâm đến lĩnh vực ngành nghề mang lại lợi ích kinh tế cho chính mình, tất sẽ gây những khó khăn nhất định trong quản lý, huy động các nguồn lực cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP. *Thứ ba*, nhận thức của đội ngũ cán bộ cơ sở, của hộ dân, đặc biệt là lực lượng lao động trong KTH về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và BVTQ còn hạn chế, thì quá trình phát triển KTH sẽ nảy sinh tình trạng xem nhẹ và đi liền với nó dễ nảy sinh tư tưởng lơ là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với quốc phòng - an ninh hoặc công việc CBKT cho hoạt động QS, QP. *Thứ tư*, rủi ro thị trường, thiên tai bất thường ở mức độ khó dự đoán, làm tăng tính bấp bênh của quá trình phát triển KTH. *Thứ năm*,

sự không đồng đều về cơ hội tiếp cận và khả năng phát triển KTH dẫn đến khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm hộ ngày càng gia tăng.

### **2.3. Kinh nghiệm phát triển kinh tế hộ, chuẩn bị kinh tế cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở một số nước và trong lịch sử dân tộc ta - dưới góc nhìn từ kinh tế hộ**

#### **2.3.1. Kinh nghiệm về phát triển kinh tế hộ gắn với chuẩn bị kinh tế cho nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở một số nước**

Nghiên cứu sự phát triển KTH (phổ biến là nông trại gia đình) ở một số nước *Anh, Pháp, Hà Lan, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan*, thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ, khuyến khích tạo điều kiện cho KTH phát triển, luận án rút ra một số kinh nghiệm về phát triển KTH gắn với CBKT cho nhiệm vụ QS, QP - an ninh dưới góc nhìn kinh tế chính trị và kinh tế quân sự. *Một là*, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường, phát triển ngành, nghề truyền thống gắn với quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện cho KTH phát triển. *Hai là*, khuyến khích sự kết hợp giữa đại công nghiệp với tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm công nghiệp với hộ gia đình, trên cơ sở đó thúc đẩy tiến bộ xã hội giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở nông thôn. *Ba là*, đề cao vai trò của Nhà nước trong việc giúp đỡ, hỗ trợ phát huy quyền tự chủ của dân cư để thúc đẩy KTH phát triển. *Bốn là*, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn tạo điều kiện cho KTH phát triển và củng cố quốc phòng - an ninh.

#### **2.3.2. Kinh nghiệm chuẩn bị kinh tế cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong lịch sử dân tộc ta - dưới góc nhìn từ kinh tế hộ**

Luận án nghiên cứu dưới các triều đại phong kiến thế kỷ thứ X, Triều đại nhà Đinh và tiền Lê chủ trương gắn “việc binh” với “việc nông”. Phát triển thành chính sách “Ngụ binh ư nông” dưới triều đại Lý-Trần, hoàn thiện dưới thời Lê (Sơ) thế kỷ XIII - XV. Kế thừa và phát triển tư tưởng, quan điểm giữ nước của dân tộc, trong chiến tranh nhân dân BVTQ, xây dựng đất nước đi đôi với củng cố thế trận phòng thủ. Luận án rút ra 2 kinh nghiệm CBKT cho nhiệm vụ QS, QP: *Một là*, kinh nghiệm về đăng ký, quản lý, tổ chức xây dựng chuẩn bị lực lượng. *Hai là*, kinh nghiệm về chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, hậu cần tại chỗ.

**Chương 3**  
**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN HÀ NỘI VÀ**  
**TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN**  
**CHUẨN BỊ KINH TẾ CHO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG THỜI GIAN QUA**

**3.1. Một số nét khái quát về Hà Nội và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ, chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở khu vực nông thôn Hà Nội**

Hà Nội là một địa phương có những đặc điểm hết sức đặc thù, là Thủ đô của cả nước nhưng lại có khu vực nông thôn rộng lớn...; quá trình phát triển KTH và CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP ở khu vực nông thôn Hà Nội chịu sự tác động ảnh hưởng của nhiều nhân tố: điều kiện tự nhiên, điều kiện chính trị, KT-XH. Luận án chỉ rõ:

*Hà Nội có nhiều nhân tố thuận lợi cho phát triển KTH:* Vị trí địa lý thuận lợi và cấu trúc địa chất không phức tạp, nằm ở vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ và châu thổ sông Hồng; có điều kiện chính trị, KT-XH ưu thế đặc biệt so với các địa phương khác trong công cuộc xây dựng và BVTQ: Hà Nội là đầu não chính trị- hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; dân cư, lao động đông và việc làm phong phú đa dạng; kết cấu hạ tầng nông thôn có tốc độ phát triển nhanh hỗ trợ cho KTH phát triển; nhiều ngành nghề, làng nghề truyền thống; về phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; về bảo đảm kinh tế cho nhiệm vụ QS, QP- an ninh.

*Những khó khăn trở ngại chính cho phát triển KTH:* khu vực đô thị Hà Nội có sức thu hút và hấp dẫn rất lớn đối với lực lượng lao động nông thôn, nhất là thanh niên; quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ, đã làm cho diện tích đất canh tác giảm nhanh, đồng thời gia tăng, tích đọng dân số, lao động nông thôn, gây biến đổi tình hình xã hội nông thôn; Hà Nội là địa bàn trọng yếu mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tập trung chống phá trên mọi lĩnh vực; việc nước ta tham gia WTO cũng đặt ra nhiều thách thức rất lớn cho phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội.

**3.2. Thực trạng phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội thời gian qua**

Bằng những số liệu, tư liệu cập nhật, luận án đã đánh giá phân tích rõ thực trạng phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội thời gian qua.

**3.2.1. Những thành tựu chủ yếu đạt được trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội thời gian qua**

*Một là,* sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội ngày càng đa dạng về loại hình, mô hình hộ nông nghiệp kết hợp ngành nghề trong nông thôn ngày càng tăng.

*Hai là,* phát triển KTH thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá đa dạng.

*Ba là,* phát triển KTH đã góp phần khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực: đất đai, vốn, lao động để sản xuất ra nhiều sản phẩm cho gia đình và xã hội.

*Bốn là,* phát triển KTH cải thiện đời sống, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phát huy quyền làm chủ trong dân cư, thực hiện chính sách xã hội ở nông thôn.

*Những thành tựu đó do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan mang lại, có thể khái quát do những nguyên nhân sau:*

+ Những cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước, của thành phố Hà Nội ban hành đã cơ bản bám sát đến sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nông dân và đi vào cuộc sống; đồng thời kết hợp với sự năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm cần cù chịu khó của nông dân nhất là các chủ hộ được phát huy.

+ So với các địa phương khác, Hà Nội lợi thế là trung tâm khoa học - công nghệ, giáo dục-đào tạo của cả nước. Những cơ hội tốt này đã được khai thác, giúp người lao động, các chủ hộ nhanh chóng tiếp thu khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả SX, KD.

+ Lợi thế về vị trí địa lý, dân số đô thị đông, thị trường tiêu thụ nông sản lớn, khá ổn định; có những di tích lịch sử, văn hoá nổi tiếng để quảng bá sản phẩm, nên KTH có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

+ Về phía các hộ dân, đó là sự năng động, sự đổi mới phương thức tổ chức SX, KD.

### **3.2.2. Một số hạn chế trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội thời gian qua**

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì vẫn còn không ít những hạn chế bất cập cần phải được khắc phục để KTH tiếp tục phát triển. *Một là*, kinh tế hộ chưa khai thác đầy đủ và sử dụng hiệu quả nguồn tiềm năng, lợi thế của Thủ đô để tạo sự phát triển ổn định bền vững. *Hai là*, quy mô canh tác nhỏ, manh mún tự phát, (hộ thuần nông vẫn là chủ yếu) biểu hiện rõ nét nếp sống tiểu nông. *Ba là*, trình độ SX, KD, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, chưa tạo sự bứt phá, sức cạnh tranh của sản phẩm thấp, chưa có chiến lược phát triển bền vững, dễ bị tổn thương trong nền kinh tế thị trường. *Bốn là*, nhiều hộ gia đình chưa thực hiện tốt các quy định của pháp luật, hiệu quả KT-XH chưa cao.

*Những vấn đề tồn tại hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân:*

+ Các cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước và của Hà Nội tuy đã phát huy tác dụng tích cực, nhưng một số chính sách chưa đủ mạnh, chưa đồng bộ, chậm được điều chỉnh bổ sung.

+ Nhận thức và xây dựng quy hoạch phát triển KTH của lãnh đạo và chính quyền các cấp còn yếu. Mặt khác, số hộ gia đình, nhiều chủ cơ sở SX, KD còn lúng túng về phương hướng SX, KD □

+ Hoạt động marketing và xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu địa phương chưa được chú trọng.

+ Phát triển KTH là hình thức kinh tế có tỷ suất lợi nhuận thấp, nhưng tiềm ẩn xác suất rủi ro thị trường, thiên tai, dịch bệnh lại cao.

### **3.3. Thực trạng tác động của phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội đến chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn và một số vấn đề đặt ra hiện nay**

Sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội trong thời gian qua diễn ra sôi động cả bề rộng và chiều sâu. Bằng các số liệu khảo sát, các bảng biểu, luận án tập trung phân tích những tác động ảnh hưởng nhiều mặt cả trực tiếp và gián tiếp, tích cực và tiêu cực đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

#### **3.3.1. Thực trạng những tác động tích cực của phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội đến chuẩn bị kinh tế bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn thời gian qua**

*Một là*, phát triển KTH đời sống hộ dân được cải thiện, góp phần trực tiếp nâng cao số lượng, chất lượng người lao động - một bộ phận nguồn nhân lực quan trọng trong CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên hai góc độ, *trước hết* góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn; *thứ hai*, phát triển KTH việc nuôi dưỡng, phát triển, tạo môi trường KT-XH cho nguồn nhân lực trong CBKT cho nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn tốt hơn.

*Hai là*, phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội thúc đẩy tăng cường cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật - một bộ phận nguồn vật lực có thể đáp ứng nhu cầu CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

*Ba là*, phát triển KTH làm tăng giá trị và tỷ xuất hàng hoá, góp phần đáng kể vào ngân sách địa phương - một bộ phận nguồn tài lực trong CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

**3.3.2. Thực trạng những tác động tiêu cực từ phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội đến chuẩn bị kinh tế bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn thời gian qua**

*Một là*, phát triển nhỏ lẻ, tự phát manh mún, đầu vào đầu ra bất cập không có qui hoạch, luôn chứa đựng những rủi ro của thiên tai dịch bệnh, của thị trường, dễ bị thua lỗ phá sản tạo ra sự bất ổn định ảnh hưởng đến đời sống và khả năng đảm bảo kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

*Hai là*, quá trình phát triển, việc chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt có chủ thể KTH đã xem nhẹ lợi ích cộng đồng gây khó khăn nhất định đến CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

*Ba là*, phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội trong điều kiện công tác quy hoạch xây dựng phát triển kinh tế và bảo vệ Thủ đô còn những bất cập làm nảy sinh vấn đề bức xúc xã hội tác động tiêu cực đến chuẩn bị thể trận quốc phòng toàn dân, chuẩn bị hậu cần tại chỗ.

*Nguyên nhân của những tác động tiêu cực đó là:*

+ Việc nhận thức quán triệt quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế chưa tốt, chưa được triển khai thực hiện đồng bộ ở các cấp các ngành trong từng địa phương xã, huyện; nhất là công tác CBKT cho nhiệm vụ QS, QP cũng như vai trò của KTH trong quá trình đó.

+ Việc tuyên truyền về công tác CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn Thành phố đến từng cơ sở, chủ thể KTH chưa được thực hiện sâu rộng; mặt khác ý thức, trách nhiệm của chủ thể KTH trong CBKT, tham gia hoạt động QS, QP còn nhiều hạn chế.

+ Bộ máy quản lý ở địa phương và cơ quan tham mưu trong tổ chức xây dựng phát triển KT-XH nông thôn gắn với nhiệm vụ QS, QP còn nhiều yếu kém.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường ảnh hưởng đến sự biến động KT-XH nông thôn, đến môi hộ dân.

+ Do cơ chế chính sách động viên khích lệ KTH tham gia CBKT cho nhiệm vụ QS, QP bảo vệ Thủ đô chưa thực sự đồng bộ, thống nhất.

**3.3.3. Một số vấn đề đặt ra từ phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội và chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn hiện nay**

*Một là*, sự phát triển của KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội, tăng cường CBKT cho nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn đang gặp nhiều bất lợi.

*Hai là*, việc giải quyết các lợi ích kinh tế trong quá trình phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn gặp nhiều khó khăn trước những tác động của cơ chế kinh tế thị trường.

*Ba là*, sự phát triển KTH trong điều kiện kinh tế thị trường đòi hỏi chủ hộ tìm hiểu, đầu tư mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và hợp tác kinh tế nhưng khả năng, năng lực còn hạn chế.

**Chương 4**  
**NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ**  
**HỘ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN**  
**HÀ NỘI GẮN VỚI CHUẨN BỊ KINH TẾ CHO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÂN SỰ,**  
**QUỐC PHÒNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỜI GIAN TỐI**

**4.1. Những quan điểm cơ bản nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội gắn với chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn**

**4.1.1. Phát triển kinh tế hộ gắn với chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng cả trước mắt và lâu dài để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô hiệu quả bền vững**

Luận án khẳng định: phát triển KTH gắn với CBKT cho nhiệm vụ QS, QP là một dạng cụ thể của việc quán triệt và thực hiện tư tưởng kết hợp kinh tế với quốc phòng trong một đối tượng, khách thể cụ thể trên địa bàn nông thôn Thủ đô Hà Nội, trong điều kiện nền kinh tế đất nước đang vận hành theo cơ chế thị trường. Sâu xa hơn, đó là việc vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh vào đời sống thực tiễn gắn với một vấn đề cụ thể. Xác định phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP là nhiệm vụ quan trọng cả trước mắt và lâu dài như một biện pháp mang tính chiến lược trong giải quyết vấn đề “tam nông” trên địa bàn nông thôn Thủ đô gắn với củng cố quốc phòng - an ninh đạt đến tính hiệu quả bền vững.

Quán triệt quan điểm này, đòi hỏi phải có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, mối quan hệ tác động qua lại nhau giữa phát triển KTH và CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP; tiếp đến là việc xác định hệ thống cơ chế chính sách phù hợp và các cấp có thẩm quyền xây dựng được qui trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Tất cả những vấn đề đó phải được nhìn nhận theo hướng một sự tồn tại mang tính dài hạn chứ không phải chỉ trong ngắn hạn; chú trọng phát hiện những vướng mắc nảy sinh, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

**4.1.2. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đẩy mạnh kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội theo hướng phát triển kinh tế hàng hoá gắn với phát triển toàn diện nông thôn mới xã hội chủ nghĩa**

Đây là quan điểm chỉ đạo, động thời là phương hướng hành động của chính quyền các cấp. Để làm được điều này, không chỉ có quyết tâm chính trị của cấp uỷ, mà còn đòi hỏi khả năng chỉ đạo, điều hành của chính quyền một cách uyển chuyển. Đây là một sự nghiệp cách mạng mang tính chiến lược lâu dài đòi hỏi phải có sự bứt phá, vươn lên của chính người nông dân “chân lấm tay bùn” hướng tới một tươi lai tươi sáng hơn. Cách làm của Hà Nội cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp, có thí điểm, sau đó nhân rộng ở mỗi khu vực để có kết quả tốt. Vì vậy, cần thực hiện tốt các yêu cầu sau: *Một là*, thống nhất nhận thức về vai trò tầm quan trọng của việc phát triển KTH, việc CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP, xây dựng nông thôn mới là việc làm thường xuyên. *Hai là*, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở đặc biệt là đội ngũ cán bộ thôn, xóm, xã, huyện thật sự trong sạch, đủ năng lực trình độ để giáo dục, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH và QS, QP. *Ba là*, xây dựng hệ thống cơ chế chính sách, những quy định cụ thể để phát huy sức mạnh tổng hợp tiếp tục đẩy mạnh phát triển KTH với phát triển toàn diện nông thôn mới XHCN. *Bốn là*, đối với mỗi chủ thể loại hình KTH phải lựa chọn phương án hoạt động SX, KD phù hợp. *Năm là*, đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, làm cho chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào cuộc sống.



**4.1.3. Phát triển kinh tế hộ và chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở khu vực nông thôn Hà Nội cần phải gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế-xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng Thủ đô và cả nước**

Do điều kiện tự nhiên, do sự phân công trong quá trình phát triển, tất yếu mỗi địa phương, mỗi khu vực có những thế mạnh đặc thù. Sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội một mặt cần sự hỗ trợ của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng Thủ đô. Mặt khác, vừa có sức ảnh hưởng lan toả, cũng như tác động ra phạm vi vùng, địa phương khác.

Quán triệt quan điểm này cần làm tốt các yêu cầu sau: *Một là*, thành phố Hà Nội cần sớm ban hành cơ chế chính sách hợp tác giữa các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và phương thức hợp tác giữa các tỉnh, thành phố trong vùng. *Hai là*, ưu tiên cho công tác nghiên cứu và áp dụng khoa học-công nghệ, nhất là công nghệ giống cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông sản và giao dịch trên địa bàn. *Ba là*, phát triển KTH phải khơi dậy và liên kết giữa sản xuất nông nghiệp, nông thôn với công nghiệp tạo nhiều việc làm, thu nhập, khai thác tiềm năng lợi thế, hạn chế di cư tự do từ nông thôn vào khu đô thị thành phố.

**4.1.4. Phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội phải góp phần nâng cao khả năng chuẩn bị kinh tế cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn**

Quán triệt quan điểm này, trong phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội cho phép khắc phục tình trạng tuyệt đối hoá mục tiêu lợi nhuận, coi nhẹ lợi ích QS, QP của các chủ hộ. Đồng thời, là một trong những con đường, biện pháp hiện thực hoá quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế của Đảng ta; tạo ra xu hướng mới CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trong điều kiện môi trường sản xuất hàng hoá.

Để quan điểm này đi vào thực tế, cần tập trung vào các nội dung, yêu cầu chủ yếu sau: *Một là*, trên từng địa phương thôn xóm, làng - xã - huyện từ công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phải đặt trong qui hoạch tổng thể phát triển KT-XH, khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực, những lợi thế so sánh của mình để sản xuất những sản phẩm hàng hoá lưỡng dụng. *Hai là*, trong công tác tuyên truyền giáo dục phải làm cho cho cư dân nông thôn, nhất là các chủ hộ hiểu và tích cực hưởng ứng về chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển KTH hướng tới việc triển khai sản xuất hàng hoá có tỷ xuất cao hơn đối với các sản phẩm mang tính lưỡng dụng để có thể đáp ứng tốt những yêu cầu CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP và coi đây là vấn đề lâu dài có ý nghĩa hết sức quan trọng. *Ba là*, kết hợp trong xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng.

**4.2. Những giải pháp chủ yếu tiếp tục phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Hà Nội gắn với chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn trong thời gian tới**

**4.2.1. Hoàn chỉnh hệ thống qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế hộ tạo sự ổn định để phát triển sản xuất, kinh doanh và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chuẩn bị kinh tế ngày càng tăng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Hà Nội**

Đây là nhóm giải pháp gián tiếp có ý nghĩa quan trọng nhằm khơi dậy và phát huy những nhân tố khách quan tác động thúc đẩy phát triển KTH; đồng thời gắn phát triển KTH với củng cố quốc phòng - an ninh, CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP địa phương. *Trước hết*, cần nhận thức đúng về công tác qui hoạch và vai trò của nó trong phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh nói chung và phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP nói riêng. *Thứ hai*, trong qui hoạch cần xác định rõ những ngành, nghề lợi thế so sánh để vừa khuyến khích các chủ thể KTH đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế vừa đáp ứng nhu cầu CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

**4.2.2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế hộ, góp phần nâng cao khả năng chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn**

Đây là giải pháp cơ bản, thiết thực, trực tiếp quyết định sự tồn tại và phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội nói riêng, cả nước nói chung; là cơ sở để hiện thực hoá chủ trương của Đảng, Nhà nước ta khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi người dân làm giàu chính đáng trên cơ sở chấp hành nghiêm luật pháp. Các chủ thể KTH cần thực hiện các biện pháp: *Thứ nhất*, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của KTH. *Thứ hai*, các chủ thể KTH phải sử dụng hợp lý nguồn lao động. *Thứ ba*, thực hiện dân chủ trong quan hệ ruộng đất.

**4.2.3. Chủ động thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng hiệu quả bền vững, góp phần ổn định trong phát triển kinh tế hộ và đảm bảo tốt hơn nhu cầu chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn**

Khu vực nông thôn Hà Nội với thế mạnh về vị trí địa lý, khí hậu, đất đai, thị trường tiêu thụ, làng nghề, ngành nghề truyền thống thuận lợi cho phát triển KTH; theo đó góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trong mọi tình huống. *Trước hết*, khuyến khích KTH chuyển đổi mục đích sản xuất theo hướng tăng cả khối lượng và giá trị sản phẩm lương thực và các loại nông sản hàng hoá khác, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nội bộ khu vực nông thôn và khu vực đô thị thành phố, vùng Thủ đô và thực hiện xuất khẩu. *Thứ hai*, phát triển KTH ngành nghề, làng nghề truyền thống sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn với phát triển du lịch ở khu vực nông thôn Hà Nội. *Thứ ba*, phát triển ngành nghề dịch vụ kinh tế ở khu vực nông thôn Hà Nội.

**4.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao trình độ kỹ thuật và tổ chức sản xuất trong phát triển kinh tế hộ, góp phần tăng cường khả năng chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở khu vực nông thôn Hà Nội**

Để phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội cần giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa sản xuất với ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao trình độ kỹ thuật và tổ chức SX, KD hợp lý, góp phần tăng nguồn lực vật chất CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn. *Trước hết*, chủ hộ sản xuất, những người lao động ở nông thôn phải có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về vai trò của khoa học - công nghệ với quá trình xây dựng phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn. *Thứ hai*, các địa phương cần có kế hoạch chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ trong từng giai đoạn, kế hoạch đó phải gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương và có tính khả thi cao. *Thứ ba*, phát triển thị trường khoa học công nghệ ở nông thôn.

**4.2.5. Bằng nhiều biện pháp, đẩy nhanh việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn tạo điều kiện cho phát triển kinh tế hộ và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở khu vực nông thôn Hà Nội**

Hiện nay, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn, kết cấu hạ tầng quân sự, thực sự là yếu tố mở đường và nâng cao hiệu quả SX, KD của KTH và công tác QS, QP địa phương. Yêu cầu phát triển khối lượng kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn ở khu vực nông thôn Hà Nội rất cần phát triển nhanh, đồng thời trong quá trình phát triển cần khắc phục khuynh hướng đầu tư dàn trải, phiến diện, thiếu đồng bộ, tránh những thất thoát, lãng phí do thay đổi qui hoạch. *Trước hết*, tập trung, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu SX, KD cho KTH và chuẩn bị kết cấu hạ tầng quân sự cho nhiệm vụ QS, QP, cơ động lực lượng. *Thứ hai*, phát triển mạng lưới điện nông thôn. *Thứ ba*, phát triển hệ thống thông tin liên lạc. *Thứ tư*, phát triển hệ thống thủy lợi.

**4.2.6. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp đảm bảo chuẩn bị kinh tế cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong quá trình phát triển kinh tế hộ**

Thực hiện giải pháp này sẽ phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của các chủ hộ trong phát triển kinh tế gắn với CBKT cho nhiệm vụ QS, QP. *Trước hết*, tăng cường công tác quản lý và có những văn bản quy định, chế tài cụ thể để khuyến khích, huy động KTH tham gia CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn. *Thứ hai*, các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp của

thành phố cần nghiên cứu thiết lập cơ chế về mối quan hệ giữa phát triển KTH gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn.

### KẾT LUẬN

1. Kinh tế hộ là tế bào của nền KT-XH tồn tại khách quan, là loại hình kinh tế cơ sở ở nông thôn phù hợp trong sản xuất nông nghiệp, trong các làng nghề, các hoạt động dịch vụ; thích ứng với nền kinh tế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển KTH sẽ đạt được mục tiêu kép, vừa góp phần thúc đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, vừa tạo tiền đề điều kiện để quá trình CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP địa phương đạt kết quả tốt hơn.

2. Khu vực nông thôn Hà Nội có nhiều tiềm năng thế mạnh so với các địa phương trong vùng kinh tế Bắc bộ, vùng Thủ đô và các địa phương trong cả nước, nhất là nông nghiệp, ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp rất thuận lợi cho các hộ gia đình phát triển kinh tế. Trong những năm qua tốc độ phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội tăng nhanh, đa dạng về mô hình đã có những đóng góp tích cực cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn ở các địa phương dần dần chuyển sang sản xuất hàng hoá. Phát triển KTH đã khai thác triệt để các nguồn lực đang còn tiềm ẩn trong nông nghiệp, nông thôn: mở rộng thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống cư dân, xoá đói giảm nghèo; góp phần thúc đẩy mối quan hệ gắn bó giữa nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tạo ra bước phát triển mới ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quá trình phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội bước đầu đã tạo ra nguồn lực góp phần CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP. Đó là sức mạnh tổng hợp bảo vệ quê hương, bảo vệ Thủ đô, BVTQ Việt Nam XHCN.

3. Nhìn tổng quát, sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội vẫn chưa phát huy được tiềm năng, chưa tương xứng với lợi thế hiện có. Quá trình phát triển KTH cũng bộc lộ những hạn chế yếu kém ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển KT-XH nông thôn và CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn như tính tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội khác. Sự yếu kém hạn chế đó có nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan song nguyên nhân cơ bản quan trọng là vấn đề thể chế đảm bảo cho KTH phát triển gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn chưa hoàn thiện. Thực trạng đó cần được nhận thức đúng để có giải pháp thích hợp nhằm phát huy những tác động tích cực, khắc phục ảnh hưởng tiêu cực để thúc đẩy KTH phát triển gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP đặt ra.

4. Hiện nay, sự phát triển KTH ở khu vực nông thôn Hà Nội và CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP trên địa bàn diễn ra trong điều kiện mới: Thủ đô Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, đẩy mạnh CNH, HĐH, đô thị hoá, giao thông hoá diễn ra mạnh mẽ; tham gia WTO, hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Đặc biệt trong thời gian gần đây ở một số địa phương có nhiều diễn biến phức tạp nảy sinh nhiều vấn đề mới cần quan tâm giải quyết cả về phát triển kinh tế và quốc phòng-an ninh. Vì vậy, quán triệt và thực hiện những quan điểm cơ bản và giải pháp cụ thể để thúc đẩy KTH phát triển gắn với CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP được đề cập trong luận án có ý nghĩa quan trọng, cần phải được tiến hành đồng bộ. Tính khả thi của các giải pháp là cao nhưng phụ thuộc rất lớn vào tính năng động, sáng tạo nỗ lực của các cấp chính quyền đặc biệt cấp huyện, cấp xã và sự quyết tâm vươn lên làm giàu của bà con cư dân, từng hộ gia đình.

5. Vấn đề phát triển KTH và CBKT cho thực hiện nhiệm vụ QS, QP nói chung, ở khu vực nông thôn Hà Nội nói riêng luôn là nhiệm vụ quan trọng, là cơ sở lực lượng để phát triển KT-XH nông thôn hiệu quả bền vững. Việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện có kết quả sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra, tạo cơ sở để tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, chính sách phát triển KT-XH nông thôn, đặc biệt là vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân, xây dựng nông thôn mới. Những kết quả nghiên cứu mà tác giả luận án đưa ra là sự nỗ lực cố gắng lớn, là những khám phá bước đầu. Tác giả luận án kính mong được sự đóng góp ý kiến chỉ dẫn quý báu của các nhà khoa học.